|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:/2022/NQ-HĐND |  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2022* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch**

 **trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về đề nghị ban hànhNghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bìnhgiai đoạn 2022 - 2025;Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội,Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022 - 2025.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các chính 2 sách hỗ trợ phát triển du lịch theo quy định tại Nghị quyết này.”

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Các tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện của nội dung hỗ trợ nào thì được hưởng chính sách hỗ trợ đối với nội dung đó theo quy định. Trường hợp cùng một thời điểm, một nội dung nếu có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau tại Nghị quyết này, các tổ chức, cá nhân thụ hưởng được lựa chọn áp dụng 01 chính sách hỗ trợ có lợi nhất, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

3. Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng đã được hưởng hỗ trợ có nội dung trùng với chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

4. Các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng chính sách có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả nguồn kinh phí hỗ trợ.

5. Không hỗ trợ đối với đối tượng không đề nghị hỗ trợ.

**Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách thực hiện cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hằng năm; trình tự xây dựng kế hoạch, lập và giao dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết được quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 5. Hỗ trợ đầu tư đường bay mới**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ cho các đơn vị mở đường bay nội địa, quốc tế mới đến Cảng hàng không Đồng Hới.

2. Đối tượng hỗ trợ: Doanh nghiệp được cấp phép hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng không theo quy định và là đơn vị đầu tiên mở đường bay mới đến Cảng hàng không Đồng Hới.

3.Mức hỗ trợ:

- Đối với đường bay nội địa mới: Hỗ trợ 35 triệu đồng/chuyến bayvà tổng kinh phí hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/đường bay mới trong vòng 12 tháng kể từ chuyến bay đầu tiên.

- Đối với đường bay quốc tế:Hỗ trợ 100 triệu đồng/chuyến bayvà tổng kinh phí hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng/đường bay mới trong vòng 12 tháng kể từ chuyến bay đầu tiên.

**Điều 6. Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ:

- Đào tạo nghề du lịch cho nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh;

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho quản lý, người lao động hiện đang làm việc trong ngành du lịch tại Quảng Bình;

- Tập huấn kiến thức cơ bản về du lịch cho cộng đồng dân cư tại các khu, điểm du lịch, địa phương phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng hỗ trợ:

Sở Du lịch, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch và cáccơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh

3. Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% học phí/ nhân viên/doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh theo Chương trình du lịch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.

- Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng trêntheo Chương trình du lịch hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 7. Hỗ trợ đầu tư xây dựng khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Đầu tư các dự án, khu, điểm tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được UBND tỉnh Quảng Bình công nhận khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch

2. Đối tượng hỗ trợ:

Các tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án khu điểm tham quan được UBND tỉnh Quảng Bình công nhận khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch.

Các đơn vị sự nghiệp, ban quản lý các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch của Nhà nước không thuộc đối tượng hỗ trợ tại Nghị quyết này.

3. Mức hỗ trợ:

- Đối với Khu lịch cấp tỉnh: Hỗ trợ 30% tổng giá trị đầu tư được phê duyệt nhưng không quá 03 tỷ đồng/khu du lịch.

- Đối với Điểm du lịch: Hỗ trợ 30% tổng giá trị đầu tư được phê duyệt nhưng không quá02 tỷ đồng/điểm du lịch.

**Điều 8.Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch**

1. Nội dung hỗ trợ: Đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch dọc tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

2. Đối tượng hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư xây dựng điểm dừng chân phải phù hợp quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo tiêu chí theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ - Số hiệu: QCVN 43 : 2012/BGTVT và có Quyết định công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác của cơ quan có thẩm quyền theo [Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT](https://law.tueanhgroup.vn/thong-tu-48-2012-tt-bgtvt/?preview_id=14481&preview_nonce=17757d847d&post_format=standard&_thumbnail_id=-1&preview=true) ngày 15/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa không quá 400 triệu đồng/trạm dừng chân.

**Điều 9. Hỗ trợ đầu tư cơ sở lưu trú tại khu vực quy hoạch Khu du lịch quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng**

1. Nội dung hỗ trợ: 02 dự án đầu tư cơ sở lưu trú đầu tiên được công nhận hạng 04 sao trở lên trong khu vực quy hoạch Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

2. Đối tượng hỗ trợ: Các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư mở rộng, nâng cấp các sở lưu trú tiêu chuẩn trong khu vực quy hoạch Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng;có quyết định công nhận hạng 04 sao, 05 sao của cấp có thẩm quyền trước ngày 30/6/2025.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 03tỷ đồng/cơ sở lưu trú.

**Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các hãng hàng không đã tạm ứng kinh phí theo Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình chưa hoàn thành các thủ tục thanh toán, quyết toán cho đến khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hànhđược giải quyết thanh toán, quyết toán, thanh lý theo mức hỗ trợ đượcquy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết này.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1.Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVIII, Kỳ họp thứ ..... thông qua ngày .... tháng .... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm 2022.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành các quy định về hỗ trợ đường bay mới tại Mục 3 Chương II của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực thi hành”.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH, CP;- Các Bộ: VHTTDL, TC,KHĐT;- Cục KTVBQPPL (Bộ TP);- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- VP:TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;- Báo QT, Đài PTTH tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;- TT tin học (UBND tỉnh), Công báo tỉnh;- Lưu: VT, VHXH. | **CHỦ TỊCH** |